

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng thông tin
dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 115/TTr-SNNPTNT ngày 30/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát tàu cá tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ven biển; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thủy sản;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\06 14 ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát tàu cá.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu
giám sát tàu cá tỉnh Quảng Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về phối hợp quản lý, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu giám sát tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan đến việc khai thác, xử lý dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp, lắp đặt, sử dụng dịch vụ giám sát tàu cá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hệ thống giám sát tàu cá*: là hệ thống được tích hợp bởi thiết bị lắp đặt trên tàu cá kết nối với trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh để quản lý, giám sát hành trình, hoạt động của tàu cá trên các vùng biển.

2. *Dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá*: là thông tin chủ tàu, đặc điểm, trang thiết bị trên tàu, vận tốc, hướng đi, tọa độ, vị trí của tàu cá theo thời gian; trạng thái hoạt động của thiết bị giám sát hành trình; thời gian cập nhật dữ liệu gần nhất; khoảng cách từ tàu cá đến vị trí khác; dữ liệu về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, khu bảo tồn biển, khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, các vùng biển; dữ liệu về dự báo thời tiết trên biển và nguồn lợi thủy sản, ngư trường khai thác; nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua, chuyển tải.

3. *Khai thác dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá*: là hoạt động quan sát, trích xuất toàn bộ hoặc một phần dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá.

4. *Sử dụng thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá*: là hoạt động phân tích, đánh giá dữ liệu được trích xuất từ hệ thống giám sát tàu cá nhằm phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn, xử lý vi phạm về hoạt động nghề cá và công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển.

Điều 4. Phân quyền truy cập, chia sẻ và bảo mật thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá

1. Phân quyền truy cập, chia sẻ thông tin hệ thống giám sát tàu cá

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản) là cơ quan đầu mối quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh; thực hiện phân quyền truy cập, chia sẻ thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá cho lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quản lý cảng cá Quảng Nam và các đơn vị có liên quan.

2. Bảo mật thông tin dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá

Dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá thuộc phạm vi bí mật nhà nước, các tổ chức cá nhân được phân quyền truy cập hệ thống giám sát tàu cá không được chia sẻ thông tin cho bên thứ 3 và thực hiện chế độ bí mật theo khoản 4, điều 3, Quyết định số 988/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Quản lý thông tin dữ liệu giám sát tàu cá

1. Đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên:

Chi cục Thủy sản và các cơ quan, tổ chức có liên quan được Tổng cục Thủy sản phân quyền khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên.

2. Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục Thủy sản quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh, xử lý dữ liệu giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét, cụ thể:

a) Quản lý, khai thác, sử dụng và xử lý dữ liệu giám sát tàu cá theo quy định đối với tàu cá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

b) Thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Không cung cấp, chia sẻ thông tin cho tổ chức, cá nhân khác khi chưa được sự đồng ý của Tổng cục Thủy sản.

d) Phân quyền cho tổ chức quản lý tại các cảng cá thuộc tỉnh (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định, công bố) được phép khai thác, sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát tàu cá đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan được trang bị các thiết bị cần thiết để tiếp nhận thông tin dữ liệu giám sát tàu cá của tỉnh và phối hợp xử lý thông tin giám sát tàu cá.

Điều 6. Nội dung, nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nội dung phối hợp

a) Tiếp nhận, phát hiện, trích xuất, phân tích, đánh giá, cung cấp và xử lý thông tin đối với các thiết bị giám sát hành trình cảnh báo mất tín hiệu kết nối; hoạt động sai vùng biển; vượt ranh giới cho phép trên biển; cấp cứu, khẩn cấp và một số trường hợp khác theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động lịch sử hành trình tàu cá và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định.

c) Cung cấp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; tham mưu, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và quy định của pháp luật về giám sát hành trình tàu cá.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Quảng Nam; xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ trao đổi thông tin.

b) Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Sự phối hợp tổ chức thực hiện trên cơ sở cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

d) Có trách nhiệm bảo vệ, giữ bí mật về lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, các nhân tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giám sát hành trình tàu cá, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

e) Xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền được giao. Nếu chưa đồng thuận phải tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

3. Phương thức phối hợp

a) Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã thường xuyên phối hợp với cơ quan đầu mối trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá; chủ động thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về hoạt động giám sát hành trình tàu cá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, đơn vị và cấp mình quản lý.

b) Các cơ quan chủ trì, phối hợp phải thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời đề xuất về các nội dung cần phối hợp, thống nhất, triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

c) Theo tính chất, quy mô của từng vụ việc cụ thể, cơ quan chủ trì ban hành văn bản, hoặc trao đổi trực tiếp thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để đề nghị phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Đối với những vụ việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì chủ động thực hiện hoạt động phối hợp bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP XỬ LÝ DỮ LIỆU HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÀU CÁ

Điều 7. Trường hợp thiết bị giám sát tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Trong 24 giờ kể từ khi phát hiện tàu cá mất tín hiệu thiết bị giám sát hành trình, thông báo cho chủ tàu, yêu cầu thuyền trưởng bật thiết bị giám sát hành trình.

c) Trong thời gian từ 10 ngày trở lên mà tàu cá vẫn chưa có tín hiệu kết nối, thông báo bằng văn bản đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh.

d) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp thông báo chủ tàu cá, yêu cầu thuyền trưởng bật thiết bị giám sát hành trình.

b) Kiểm tra, rà soát cung cấp bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những thông tin, kết quả kiểm tra tàu cá xuất, nhập bến trình Trạm Kiểm soát Biên phòng tuyến biển và quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu cá, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá xác định nguyên nhân mất tín hiệu kết nối khi có yêu cầu xác minh thông tin từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra nguyên nhân mất tín hiệu kết nối và thông báo kết quả về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản).

c) Chủ trì hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá cho các chủ tàu cá.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tiếp nhận thông báo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xác minh làm rõ vụ việc tại nơi cư trú của chủ tàu cá; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 8. Trường hợp thiết bị giám sát cảnh báo tàu cá hoạt động sai vùng biển ghi trong Giấy phép khai thác thủy sản

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Trong 24 giờ kể từ khi phát hiện tàu cá hoạt động sai vùng biển ghi trong giấy phép khai thác thủy sản, thông báo cho chủ tàu cá, yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu về hoạt động đúng vùng biển được phép khai thác.

c) Trong vòng 48 giờ mà tàu cá vẫn hoạt động sai vùng biển, thông báo bằng văn bản đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh.

d) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp thông báo chủ tàu cá, yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu về hoạt động đúng vùng biển ghi trong Giấy phép khai thác thủy sản.

b) Thông báo cho các lực lượng đang tuần tra trên biển, kiểm tra và xử lý vi phạm.

c) Kiểm tra, rà soát cung cấp bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản) những thông tin, kết quả kiểm tra tàu cá xuất, nhập bến trình Trạm Kiểm soát Biên phòng và quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tiếp nhận thông báo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xác minh làm rõ vụ việc tại nơi cư trú của chủ tàu cá; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 9. Trường hợp thiết bị giám sát cảnh báo tàu cá cấp cứu, khẩn cấp

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá.

b) Phát hiện các trường hợp tàu cá bật tín hiệu cấp cứu (SOS), liên lạc ngay với chủ tàu cá, thuyền trưởng hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu cá, thuyền trưởng để xác minh thông tin.

c) Trường hợp tàu cá gặp tai nạn hoặc sự cố trên biển, thông báo ngay cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Phối hợp liên lạc với chủ tàu cá, thuyền trưởng hoặc đại diện hợp pháp của chủ tàu cá, thuyền trưởng để xác minh thông tin.

b) Phối hợp hỗ trợ tàu cá gặp sự cố, tai nạn trên biển.

3. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Tiếp nhận thông tin tàu cá gặp sự cố, tai nạn trên biển từ các cơ quan.

b) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ tàu cá gặp sự cố, tai nạn trên biển theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá xác định nguyên nhân dữ liệu báo tình huống cấp cứu, khẩn cấp và thông tin ngay đến Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh, làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

Điều 10. Trường hợp thiết bị giám sát cảnh báo tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Tiếp nhận, phát hiện, xử lý thông tin, trích xuất, phân tích, đánh giá dữ liệu hệ thống giám sát tàu cá và lập danh sách tàu cá.

b) Thông báo ngay đến chủ tàu cá, yêu cầu thuyền trưởng đưa tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

c) Trong vòng 03 giờ kể từ khi thực hiện các biện pháp quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này mà tàu cá chưa quay về vùng biển Việt Nam, thông báo bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh.

d) Tiếp tục duy trì liên lạc thường xuyên với chủ tàu cá, thuyền trưởng đến khi tàu cá trở về vùng biển Việt Nam.

e) Lập hồ sơ, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) và lưu trữ theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kiểm tra xác minh thông tin về hồ sơ, quá trình chấp hành pháp luật của chủ tàu, thuyền trưởng liên quan đến tàu cá. Thông báo kết quả về Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, xác minh làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xác minh, làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tiếp nhận thông báo của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, phối hợp kiểm tra, xác minh làm rõ vụ việc tại nơi cư trú của chủ tàu cá theo quy định. Thông báo kết quả về Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản).

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT

Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị; đánh giá tình hình, kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng và ban hành Quy trình Xử lý dữ liệu tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m mất tín hiệu kết nối, vượt ranh giới cho phép trong quá trình hoạt động trên biển.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy sản) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.